

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 06/2020/DS-ST

Ngày: 11/06/2020

V/v *Kiện đòi tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ – TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Giang.

2. Ông Vũ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST – DS ngày 07/01/2020 về việc “*Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phùng B, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Tân lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phùng Đ. Địa chỉ: Thôn Tân lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn Tân lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn Tân lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019; đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/01/2020; đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 03/02/2020, bản tự khai ngày 03/02/2020 và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Phùng B thể hiện: Vào ngày 24/9/2018 ông Nguyễn Phùng B có chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Phùng Đ số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tại Ngân hàng

Thương mại cổ phần A, tỉnh Kon Tum. Số tài khoản 040017622880. Đến ngày 12/11/2018 ông Nguyễn Phùng B tiếp tục chuyển vào số tài khoản trên của anh Nguyễn Phùng Đ với số tiền là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng). Tổng số tiền ông B chuyển vào tài khoản của anh Đ là 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng). Mục đích ông B chuyển tiền vào tài khoản của anh Đ là vì anh Đ có hứa sẽ mua giúp cho ông B một mảnh đất tại xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Trường hợp không mua được mảnh đất trên thì anh Đ sẽ chuyển nhượng một phần diện tích đất của anh Đ cho ông B. Tuy nhiên đến nay thì anh Đ không mua giúp đất cho ông B mà cũng không chuyển nhượng đất của anh Đ cho ông B. Ông B đã nhiều lần nói chuyện với anh Đ để đòi lại số tiền đã chuyển khoản nhưng anh Đ không trả số tiền trên cho ông B. Vì vậy, ông B khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà giải quyết buộc anh Nguyễn Phùng Đ phải trả cho ông Nguyễn Phùng B số tiền đã chuyển vào tài khoản của anh Đ là 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng).

* *Bị đơn anh Nguyễn Phùng Đ trình bày:* Vào khoảng tháng 9/2018 ông Nguyễn Phùng B có đến nhà anh Nguyễn Phùng Đ thỏa thuận mua rẫy cà phê của gia đình anh Đ với diện tích 2350 cây cà phê, 80 trụ tiêu, 01 nhà cấp 4, 01 sân phơi. Hai bên đã thỏa thuận mua số tài sản trên với số tiền là 2.350.000.000đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Sau đó ông B đã chuyển số tiền cho anh Đ là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) thành 2 đợt. Đợt 1 là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), đợt 2 là 800.000.000 đ (Tám trăm triệu đồng). Ông B đã chuyển cả gia đình đến ở trên thửa đất của gia đình anh Đ khoảng 2 tháng và đề nghị anh Đ nhập khẩu cho cả gia đình ông B vào hộ khẩu của gia đình anh Đ, ông B còn nói một thời gian ngắn nữa sẽ chuyển nốt số tiền còn thiếu cho anh Đ khi ông B Bn xong hết số tài sản ở Đắk Nông rồi anh Đ sẽ làm thủ tục sang tên chuyển nhượng diện tích đất mà ông B đã mua của anh Đ sang cho ông B. Nhưng sau đó ông B đã mua một mảnh đất khác ở xã Đắk Hring và chuyển đến đó sinh sống mà không chuyển nốt số tiền còn thiếu cho anh Đ. Nay ông Nguyễn Phùng B khởi kiện anh Nguyễn Phùng Đ với số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) anh Đ không đồng ý. Anh Đ thừa nhận có nhận số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) của ông Nguyễn Phùng B chuyển khoản vào số tài khoản như ông B đã trình bày, tuy nhiên anh Đ cho rằng đây là tiền đặt cọc để mua Bn chuyển nhượng tài sản giữa anh Đ và ông B chứ không phải anh Đ vay mượn tiền của ông B. Anh Đ trình bày việc thỏa thuận mua Bn tài sản, đặt cọc tiền là thỏa thuận bằng miệng, không có văn bản hay hợp đồng gì. Nay anh Đ yêu cầu ông Nguyễn Phùng B chuyển nốt số tiền còn thiếu cho anh Đ để anh Đ làm thủ tục sang tên chuyển nhượng cho ông B, trường hợp ông B không đủ số tiền còn thiếu thì anh Đ đồng ý sang tên chuyển nhượng số tài sản tương ứng với số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) mà ông B đã chuyển cho anh Đ trước đó.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày:* Năm 2018 ông Nguyễn Phùng B là chồng của bà có qua Kon Tum để xem đất, mục đích để thay đổi nơi ở mới. Sau đó thì hai vợ chồng Bn đất ở Đắk Nông. Việc mua Bn đất giữa ông B và anh Đ bà L không biết mà bà L chỉ biết ông B đã chuyển cho anh Đ 1.000.000.000 đồng để nhờ mua giúp đất. Sau đó anh Đ có nói

với vợ chồng bà chuyển đến đất rẫy của anh Đở ở thì bà mới biết là ông B có thỏa thuận mua đất của Đông, bà L có nói anh Đsang tên chuyển nhượng đất cho bà để bà làm nhưng anh Đnói là anh Đkhông sang tên. Đến mùa thu hoạch cà phê, mặc dù gia đình bà đã chuyển cho anh Đ1.000.000.000 đồng nhưng anh Đđã thu hoạch toàn bộ cà phê và tiêu, vì thế mà gia đình bà đã chuyển đi nơi khác để sinh sống. Sau đó bà L cùng chồng là ông Nguyễn Phùng B đến đòi tiền anh Nguyễn Phùng Đ nhiều lần nhưng anh Đkhông trả tiền. Nay ông Nguyễn Phùng B khởi kiện anh Nguyễn Phùng Đ bà L đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Đtrả tiền cho gia đình bà với số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), không yêu cầu về lãi.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày:* Khoảng năm 2018 ông Nguyễn Phùng B từ Đắk Nông sang gia đình chị Hiền và muốn mua một phần đất rẫy của gia đình chị, sau đó ông B dẫn cả gia đình đến đất rẫy của gia đình chị sống 1.5 tháng. Việc mua Bn đất giữa gia đình chị Hiền và gia đình ông B bằng miệng, không lập bằng hợp đồng nên không thể cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc chuyển nhượng cho Tòa án được. Sau đó ông B đã chuyển tiền vào số tài khoản cho anh Đlà 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) số tài khoản và ngân hàng đúng như ông B trình bày. Sau đó thì ông B đổi ý không mua đất của gia đình chị Hiền nữa mà mua đất của người khác, ông B đã đến gia đình chị Hiền chửi bới, xúc phạm đòi lại số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) mà ông B đã chuyển cho gia đình chị Hiền. Ông B nói không có chuyện mua Bn giữa gia đình ông B với gia đình chị Hiền. Ông B đã gửi đơn tố cáo lên Công an xã, huyện, tỉnh Kon Tum để tố cáo anh Đchiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên việc mua Bn giữa gia đình chị và gia đình ông B là có thật. Nay ông B khởi kiện chồng chị là anh Đvới số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) thì vợ chồng chị đồng ý trả tiền cho ông B, nhưng ông B phải đến nói chuyện tử tế với vợ chồng chị. Vợ chồng chị không có yêu cầu phản tố, riêng chị Hiền không có yêu cầu độc lập. Nếu ông Nguyễn Phùng B đến nhà nói chuyện đàng hoàng với vợ chồng chị là không muốn mua diện tích đất của anh chị nữa, vì bất cứ lí do gì thì gia đình chị Hiền cũng sẽ trả hết số tiền 1.000.000.000 đ (Một tỷ đồng) cho ông B, nhưng không thể trả làm một lần vì số tiền ông B chuyển đã sử dụng vào mục đích riêng của gia đình chị, gia đình chị sẽ thỏa thuận trả như thế nào khi gặp trực tiếp vợ chồng ông B. Hiện anh Đlà chồng chị đang ốm nặng nên chưa thể làm việc được. Mọi ý kiến của chị anh Đđều thống nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Phùng B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Phùng Đ phải trả cho ông số tiền là 1.000.000.000 đồng. Phiên tòa ngày 26/5/2020 anh Nguyễn Phùng Đ và chị Nguyễn Thị H vắng mặt và xin hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa hôm nay anh Đvà chị Hiền tiếp tục vắng mặt và xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:*

Thẩm phán thụ lý vụ án đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 68 BLTTDS. Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại 210, 211 của BLTTDS. Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H có thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng thực hiện không đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Ông B đã đưa ra được chứng cứ chứng minh ông đã chuyển vào tài khoản của ông Đ2 lần với tổng số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Cụ thể: Ngày 24/9/2018, chuyển số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Ngày 13/11/2018, ông B chuyển tiếp số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) vào tài khoản trên của ông Đ để nhờ ông Đ mua đất. Chứng cứ chứng minh là 2 hóa đơn giá trị gia tăng kiêm phiếu thu tiền mặt (bản gốc) mà ông B đã nộp cho Tòa án. Ông B khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền 1.000.000.000đ trên.

Bị đơn ông Đ thừa nhận có nhận số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) trên và chưa trả lại cho ông B vì cho rằng đây là tiền đặt cọc để sang nhượng đất rẫy nhưng ông không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Đối với việc ông Đ yêu cầu ông B chuyển số tiền còn thiếu để ông làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho ông B. Nếu ông B không trả đủ tiền thì ông Đ sẽ sang nhượng quyền sử dụng đất tương ứng với số tiền 01 tỷ mà ông đã nhận của ông B thì ông B không đồng ý. Ông Đ cũng không có yêu cầu phản tố.

Vì vậy, căn cứ các Điều 351 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ phải trả cho ông B số tiền 1.000.000.000đ.

Đối với số tiền lãi: Tại đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 03/02/2020 nguyên đơn xin thay đổi không yêu cầu về tiền lãi vì vậy cần đình chỉ đối với yêu cầu này.

Về án phí DSST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Phùng B khởi kiện anh Nguyễn Phùng Đ về việc “*Đòi tài sản*”. Bị đơn cư trú tại: Thôn Tân Lập B, xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn anh Nguyễn Phùng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vẫn tiếp tục vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa. Do anh Nguyễn Phùng Đ có lí do về sức khỏe, chị Nguyễn Thị H là vợ anh Nguyễn Phùng Đ phải chăm sóc nên cả hai không thể tham gia phiên tòa. Các đương sự có mặt tại phiên tòa không đồng ý yêu cầu hoãn phiên tòa của anh Nguyễn Phùng Đ và chị Nguyễn Thị H. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Phùng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Nguyễn Phùng B yêu cầu anh Nguyễn Phùng Đ phải trả cho ông B số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) và không yêu cầu về lãi suất. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là hai hóa đơn giá trị gia tăng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đăk Nông đề ngày 24/9/2018 và ngày 13/11/2018 thể hiện ông Nguyễn Phùng B chuyển tiền vào số tài khoản 040017622880 mang tên Nguyễn Phùng Đ thuộc ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đăk Hà với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng. Anh Nguyễn Phùng Đ đang giữ số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Nguyễn Phùng B không thông qua hình thức hợp đồng hợp pháp. Nên đây là vụ án “*Đòi tài sản*” được quy định tại Điều 166, Điều 579 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét hai hóa đơn giá trị gia tăng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đăk Nông đề ngày 24/9/2018 và ngày 13/11/2018: Hai hóa đơn này thể hiện ông Nguyễn Phùng B chuyển tiền vào số tài khoản 040017622880 mang tên Nguyễn Phùng Đ thuộc ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đăk Hà với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Lời khai của ông Nguyễn Phùng B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày ông B đã chuyển cho anh Đỗ số tiền 1.000.000.000 đồng làm hai lần bên cạnh đó bản tự khai của anh Nguyễn Phùng Đ, chị Nguyễn Thị H vợ của anh Đỗ đã thừa nhận anh chị có nhận được số tiền 1.000.000.000 đồng do ông Nguyễn Phùng B chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Phùng Đ. Như vậy có cơ sở khẳng định việc ông Nguyễn Phùng B chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của anh Nguyễn Phùng Đ là thực tế có xảy ra.

[5] Quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng, anh Nguyễn Phùng Đ đã nhận được thông Bo thụ lý vụ án và đã tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất tại Tòa án. Anh Nguyễn Phùng Đ không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phùng B. Anh Nguyễn Phùng Đ cho rằng giữa anh và ông B có thỏa thuận miệng về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trong đó chuyển nhượng 2.350 cây cà phê, 80 trụ tiêu, một sân phơi, một nhà ở, một đường dây điện 3 pha, một máy mô tơ, ống, dây tưới...vv, với số tiền thỏa thuận là 2.350.000.000 đ (Hai tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và các bên ngầm hiểu số tiền 1.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Phùng B chuyển cho anh Nguyễn Phùng Đ là tiền đặt cọc. Nay, ông Nguyễn Phùng B khởi kiện, anh Nguyễn Phùng Đ không đồng ý và yêu cầu ông B tiếp tục thực hiện hợp đồng đã thỏa thuận là giao đủ số tiền còn thiếu 1.350.000.000 đồng để anh Đỗ sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông B. Trường hợp ông B không có đủ tiền thì anh Nguyễn Phùng Đ sẽ sang tên chuyển nhượng diện tích đất tương ứng với số tiền ông Nguyễn Phùng B đã chuyển cho anh Đỗ là 1.000.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà đã ra thông Bo bổ sung tài liệu chứng cứ nhưng hết thời hạn 15 ngày anh Nguyễn Phùng Đ cũng không có đơn yêu cầu phản tố và không bổ sung được tài liệu chứng cứ cho Tòa án là các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc các bên có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và số tiền 1.000.000.000 đồng là tiền đặt cọc .

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền 1.000.000.000 đồng thấy rằng:

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày đây là số tiền nguyên đơn đặt cọc cho bị đơn để mua đất là không có cơ sở. Việc mua Bn chuyển nhượng đất giữa nguyên đơn và bị đơn không được lập thành hợp đồng, các bên cũng không thỏa thuận việc giao kết hợp đồng, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Ông Nguyễn Phùng B không thừa nhận việc chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng cho bị đơn là để đặt cọc tiền mua đất của bị đơn.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc cọc tiền thì đây là hợp đồng đặt cọc bằng lời nói. Tuy nhiên bị đơn lại không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ chứng minh việc hai bên đã giao kết hợp đồng bằng miệng thì không có đủ căn cứ để giải quyết yêu cầu đặt cọc và phạt cọc, nên không có cơ sở để xác nhận số tiền 1.000.000.000 đồng mà ông Nguyễn Phùng B chuyển cho anh Nguyễn Phùng Đ là tiền cọc giữa các bên đương sự, việc bị đơn cho rằng đây là tiền đặt cọc là không có căn cứ pháp luật.

Đối với việc kiện đòi lại tài sản là động sản, chủ sở hữu có quyền đòi lại tài sản từ người sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật. Quyền sở hữu là quyền dân sự được pháp luật bảo hộ. Trong trường hợp tài sản của chủ sở hữu đang do người khác chiếm hữu không dựa trên sự định đoạt ý chí của chủ sở hữu thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu người đang thực tế chiếm hữu tài sản có nghĩa vụ trả lại tài sản cho mình. Trong vụ án này, ông Nguyễn Phùng B đã chuyển vào tài khoản của anh Nguyễn Phùng Đ số tiền 1.000.000.000 đồng, anh Nguyễn Phùng Đ và chị Nguyễn Thị H vợ anh Đ thừa nhận có nhận được số tiền 1.000.000.000 đồng mà ông B gửi vào tài khoản của anh Đ từ năm 2018 cho đến nay chưa trả lại cho ông B. Xét thấy, ông B đã đến nhà anh Đ đòi tiền nhiều lần nhưng anh Đ không trả số tiền trên cho ông B. Từ các phân tích ở trên có cơ sở để khẳng định anh Nguyễn Phùng Đ đang giữ số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Nguyễn Phùng B, ông Nguyễn Phùng B yêu cầu trả lại là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào hai hóa đơn giá trị gia tăng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Nông đề ngày 24/9/2018 và ngày 13/11/2018 thể hiện ông Nguyễn Phùng B chuyển tiền vào số tài khoản 040017622880 mang tên Nguyễn Phùng Đ thuộc ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Đắk Hà với tổng số tiền là 1.000.000.000 đồng và lời khai của các đương sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[7] Đối với số tiền lãi: Tại đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 03/02/2020 ông Nguyễn Phùng B xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu về tiền lãi vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất.

[8] Về án phí: Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Phùng B được chấp nhận nên anh Nguyễn Phùng Đ phải chịu 42.000.000 đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 166, Điều 280, Điều 579 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phùng B về việc “*Đòi tài sản*” đối với bị đơn anh Nguyễn Phùng Đ.

Buộc anh Nguyễn Phùng Đ phải trả cho ông Nguyễn Phùng B số tiền là 1.000.000.000 đ (*Một tỷ đồng*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông Nguyễn Phùng B có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Phùng Đ không thi hành đủ khoản tiền nêu

trên thì anh Nguyễn Phùng Đ còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự , Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Phùng Đ phải chịu 42.000.000 đ (*Bốn mươi hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/6/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H.Đăk Hà;
- THA dân sự H.Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA